

**TÔN GIÁO VÀ DÂN TỘC**

# **PHẬT GIÁO TỈNH NAM ĐỊNH QUA KHẢO CỨU ĐẠI NAM NHẤT THỐNG CHÍ**

VŨ THỊ HƯƠNG<sup>(\*)</sup>

Cùng với các trung tâm Phật giáo có lịch sử lâu đời, là cái nôi của Phật giáo ở Miền Bắc như trung tâm Phật giáo Luy Lâu (Thuận Thành, Bắc Ninh), trung tâm Phật giáo Thăng Long (Hà Nội) thì Phủ Thiên Trường (Nam Định) cũng được biết đến vừa với vai trò là nơi phát tích của triều đại nhà Trần vừa là một trong những trung tâm Phật giáo được hình thành rất sớm. “Thiên Trường Nam Định là quê hương và cũng là nơi phát tích của triều đại Trần, một triều đại đã ghi vào lịch sử dân tộc trang vàng chói lọi về chiến công hiển hách chống xâm lược Nguyên - Mông thế kỉ XIII, một triều đại làm vẻ vang và phong phú nền văn hóa dân tộc. Thiên Trường - Nam Định cũng là cái nôi của Phật giáo”<sup>(1)</sup>.

Có thể nói rằng, Phật giáo Nam Định có lịch sử hình thành và phát triển rõ nét với hệ thống chùa tháp khá đa dạng, phong phú và cổ kính được phản ánh qua nhiều nguồn sử liệu như *Thiền Uyển tập anh*, *Đại Việt Sử ký Toàn thư* và đặc biệt là *Đại Nam Nhất Thống chí*.

*Đại Nam Nhất Thống chí* là bộ sách dư địa chí Việt Nam, viết bằng chữ Hán do Quốc sử quán triều Nguyễn biên soạn thời vua Tự Đức. Có thể coi đây là bộ

sách lớn nhất và quan trọng nhất về địa chí Việt Nam thời phong kiến<sup>(2)</sup>. Theo sử sách ghi lại, năm Kỷ Dậu (năm 1849), vua Tự Đức đã có ý định biên soạn *Đại Nam Nhất Thống chí* theo kiến nghị của Bùi Quỳ<sup>(3)</sup>. Song mãi đến năm Ất Sửu (năm 1865)<sup>(4)</sup>, Quốc sử quán triều Nguyễn mới tổ chức biên soạn dựa trên bộ sách *Đại Nam Nhất Thống dư đồ* (thảo xong năm Tân Dậu, 1861); dự định hoàn thành sớm nhưng mãi đến năm 1882, bộ *Đại Nam Nhất Thống chí* mới hoàn thành. Tuy nhiên, đến khi dâng lên vua Tự Đức và xin phép khắc in thì vua bắt sửa lại và làm thêm tập “Bổ biên”. Năm 1883, vua Tự Đức mất. Sau đó, trong triều liên tiếp xảy ra nhiều việc bất ổn, và tiếp theo là trận Kinh thành Huế năm 1885 khiến bản thảo chưa kịp dâng lên lần nữa thì bị

\*. Thích Đàm Hân. Chùa Vọng Cung, thành phố Nam Định.

1. Ban Trị sự Phật giáo tỉnh Nam Định. *Lịch sử Phật giáo tỉnh Nam Định*, Nxb. Tôn giáo, Hà Nội, 2012, tr. 10.

2. Bùi Văn Vượng, “Lời giới thiệu” bộ sách *Đại Nam Nhất Thống chí* in trong *Tổng tập Dư địa chí Việt Nam*, Nxb. Thanh niên, 2012, tập 2, tr. 603.

3. Bùi Văn Vượng, “Lời giới thiệu” bộ sách *Đại Nam Nhất Thống chí*, Sdd, tr. 603.

4. Năm khởi soạn ghi theo Từ điển Bách khoa Việt Nam, tập 1, tr. 718; còn theo “Lời giới thiệu” trong *Tổng tập Dư địa chí Việt Nam*, tr. 603 ghi là năm Giáp Tý (1864).

thất lạc nhiều tập trong cơn binh lửa, trong số đó có tập *Bổ biên* mà đến nay chưa tìm lại được<sup>(5)</sup>. Năm 1906, vua Thành Thái ra lệnh làm lại *Đại Nam Nhất Thống chí*. Đến ngày 8 tháng Chạp năm Canh Tuất (18/01/1910) thì bộ sách được vua Duy Tân cho phép khắc in. Song, lúc bấy giờ, bộ sách này chỉ ghi chép hạn chế ở các tỉnh Trung Kỳ trực thuộc Nam triều. Bộ *Đại Nam Nhất Thống chí* biên soạn dưới thời Tự Đức có 28 tập, 31 quyển, viết tay, khổ 28 x 16 cm<sup>(6)</sup>. Theo cuốn *Đại Nam Nhất Thống chí* xuất bản năm 1971 của Viện Sử học thì tỉnh Nam Định được trình bày trong quyển XVI, tập III. Mặc dù đây là cuốn sách viết một cách khái quát, súc tích nhưng tương đối toàn diện về tỉnh Nam Định từ lịch sử đến con người, trong đó, hệ thống chùa quán của tỉnh cũng được đề cập. Thông qua việc miêu tả hệ thống chùa quán, chúng ta có thể thấy được phần nào lịch sử Phật giáo của tỉnh Nam Định trong giai đoạn lịch sử thời bấy giờ.

Theo *Đại Nam Nhất Thống chí*, Nam Định là tỉnh có lịch sử Phật giáo lâu đời, bằng chứng là để tưởng nhớ công lao của các vị thiền sư, nhân dân trong tỉnh đã lập các đền thờ Thiền sư Dương Không Lộ, Thiền sư Từ Đạo Hạnh.

Các xã: Hành Thiện, Dũng Nhuệ, Hộ Xá, Tương Động, huyện Giao Thủy và ở xã Lộng Khê, huyện Phụ Dực đều có đền thờ Thiền sư họ Dương, hiệu Không Lộ.

Các xã: Chân Nguyên (trước là Châu Đàm), Vân Tràng, Kênh Lũng, Cẩm Nang và Gia Cẩm, huyện Nam Chân cùng thờ Thiền sư họ Từ, tên Lộ, tự là Đạo Hạnh, người xã Yên Lãng, huyện Vĩnh Thuận, tỉnh Hà Nội. Lúc tuổi còn trẻ, Ngài thích đi chơi xa, khi đến xã Chân Nguyên

dựng chùa Đại Bi để trụ trì, sau dân số tại tôn làm tổ sư, nay còn di tượng. Sự tích chép ở Hà Nội tỉnh chí.

Đền thờ Thiền sư Minh Không ở xã Cổ Đàm, huyện Ý Yên. Thiền sư họ Nguyễn, tự là Chí Thành, người xã Đàm Xá, huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình. Sự tích chép ở Ninh Bình tỉnh chí<sup>(7)</sup>.

Như vậy, một câu hỏi được đặt ra. Tại sao các thiền sư lại được thờ phụng ở đền mà không phải ở chùa? Căn cứ vào lịch sử tỉnh Nam Định cũng như lịch sử Việt Nam thì thấy rằng trong những kỉ nguyên đầu du nhập vào Việt Nam, Phật giáo chưa hình thành một hệ thống thờ tự là các chùa như bây giờ. Có thể thời bấy giờ, Phật được thờ ở Am, Miếu, Đền - những nơi theo tâm thức tôn giáo của người dân thời đó là nơi thờ các vị thần có công với đất nước, quê hương, dân tộc, làng xóm,... Vậy, ngôi chùa đầu tiên trong lịch sử Phật giáo tỉnh Nam Định có từ khi nào? Có phải các vị thiền sư Không Lộ, Đạo Hạnh, Minh Không là những người đầu tiên truyền bá Phật pháp trên đất Nam Định? Cho đến nay, chưa có một tài liệu nào khẳng định được thời điểm Phật giáo được truyền tới Nam Định.

*Đại Nam Nhất Thống chí* cho biết ở Nam Định thời đó có 9 ngôi chùa:

(1) Chùa Thần Quang (trước có tên là Nghiêm Quang) ở xã Dũng Nhuệ, huyện Giao Thủy, có quy mô lớn, là nơi trụ trì của Thiền sư Dương Không Lộ, nay vẫn hiển linh, phạm vi cầu đảo về việc thủy

5. Bùi Văn Vượng, "Lời giới thiệu" bộ sách *Đại Nam Nhất Thống chí*, Sdd, tr. 603.

6. Theo: <http://vi.wikipedia.org>

7. Viện Sử học, *Đại Nam Nhất Thống chí*, tập 3, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 1971, tr. 338.

hạn tai ương đều được nghiệm. Theo *Đại Việt Sử ký Toàn thư*, *Việt Điện U linh* và *Khâm Định Việt Sử thông giám cương mục chính biên* thì ban đầu của có tên là Giao Thủy, sau đổi thành Nghiêm Quang, rồi Thần Quang và nay là Cổ Lễ<sup>(8)</sup>. Các sách *Linh Nam Chích quái*, *Thiên Uyển tập anh*, *Nam Ông mộng lục* cho biết: chùa do Quốc sư Minh Không xây dựng thế kỉ XII, thời nhà Lý. Bài minh văn khắc trên chuông đồng đúc năm 1799, niên hiệu Cảnh Thịnh thứ 7 còn lưu tại chùa có viết: *Chân cảnh trời Nam, Thánh Tổ dẫn giáng, dựng chùa Thiên Quang*<sup>(9)</sup>. Sau này, để ghi nhớ công lao trời biển của Đức Thánh Tổ, nhân dân tạc tượng thờ Ngài tại chùa theo mô hình: Tiền Phật, hậu Thánh.

(2) Chùa Phổ Minh ở xã Tức Mặc, huyện Mỹ Lộc. Sử chép: năm Thiệu Long thứ 5 đời Trần Thánh Tông dựng chùa Phổ Minh ở phía Tây cung Trùng Quang. Lại xét bia đá dựng đời Lê Cảnh Trị nói: *Lý gia triệu thủy, Trần thị trùng quang*, nghĩa là nhà Lý bắt đầu xây dựng, nhà Trần sửa sang thêm. Như vậy, chùa này không phải bắt đầu có từ thời Trần<sup>(10)</sup>.

Theo sử liệu, địa chí, bi kí thì chùa Phổ Minh được khởi dựng từ thời Lý, tại hương Tức Mặc, nay là phường Lộc Vượng, thành phố Nam Định. “Trên 1.000 năm trước, Quốc sư Minh Không, còn gọi là Không Lộ thiền sư, đã cho đúc vạc Phổ Minh nặng 1.000 quân (mỗi quân bằng 3 cân ta). Đây là chiếc vạc lớn thời Lý, tính ra nặng hàng chục tấn, là một trong An Nam tứ đại khí (tháp Báo Thiên, chuông Quy Điền, tượng chùa Quỳnh Lâm, vạc Phổ Minh)<sup>(11)</sup>. Đặc biệt, chùa Phổ Minh còn là nơi thờ Trúc Lâm tam Tổ, bao gồm Đệ nhất tổ Điều Ngự Giác hoàng Trần

Nhân Tông, Đệ nhị tổ Đồng Kiên Cương Pháp Loa thiền sư, Đệ tam tổ Lý Đạo Tái Huyền Quang thiền sư. Tại hậu điện còn thờ Hoàng thái hậu, thân mẫu Đệ nhất tổ, Khâm Từ Hoàng hậu, Điện súy phu nhân thời Trần, công chúa nhà Mạc cùng sư tăng, sư ni trụ trì trong các giai đoạn lịch sử của chùa<sup>(12)</sup>.

(3) Chùa quán Đại Thánh ở xã Đệ Tứ, huyện Mỹ Lộc là Hành cung thứ tư (Đệ tứ Hành cung) do nhà Trần xây dựng. Về sau, dân sở tại dùng chữ Đệ Tứ là tên xã và dựng chùa ở đây<sup>(13)</sup>. Chùa ngoài thờ Phật, còn thờ các danh tướng nhà Trần như Trần Nhật Duật, Phạm Ngũ Lão. Tại chùa có đôi câu đối:

“Đệ tứ dữ Đệ nhất, Đệ nhị, Đệ tam đế vương cung hiển;

Trang ngoại cập Trang thượng, Trang trung, Trang hạ cung hậu điện dữ linh”.

Nghĩa là: Đệ tứ cùng Đệ nhất, Đệ nhị, Đệ tam, cung của đế vương còn dấu;

Trang ngoại với Trang thượng, Trang trung, Trang hạ, đất xưa công hầu vẫn còn thiêng<sup>(14)</sup>.

8. Ban Trị sự Phật giáo tỉnh Nam Định, *Lịch sử Phật giáo tỉnh Nam Định*, Nxb. Tôn giáo, Hà Nội, 2012, tr. 134-135. Ban Quản lí Di tích và Danh thắng tỉnh Nam Định, *Di tích lịch sử văn hóa tỉnh Nam Định*, Nxb. Văn hóa dân tộc, Hà Nội, tr. 91-97.

9. Ban Trị sự Phật giáo tỉnh Nam Định, *Lịch sử Phật giáo tỉnh Nam Định*, Sdd, tr. 134 - 135.

10. Viện Sử học, *Đại Nam Nhất Thống chí*, tập 3, Sdd, tr. 338.

11. Hồ Đức Thọ, *Chùa Phổ Minh với Giác hoàng Trần Nhân Tông*, Nxb. Văn hóa thông tin, 2008, tr. 10.

12. Trịnh Thị Nga, *Di tích lịch sử văn hóa Đền Trần - chùa tháp tỉnh Nam Định*, Nxb. Văn hóa dân tộc, 2008; Ban Quản lí Di tích và Danh thắng tỉnh Nam Định, *Di tích lịch sử văn hóa tỉnh Nam Định*, Nxb. Văn hóa dân tộc, 2008, tr. 17 - 33.

13. Viện Sử học, *Đại Nam Nhất Thống chí*, tập 3, Sdd, tr. 339.

14. Ban Quản lí Di tích và Danh thắng tỉnh Nam Định, *Di tích lịch sử văn hóa tỉnh Nam Định*, Sdd, tr. 109.

(4) Chùa Phúc Lâm ở xã Đông Đại, huyện Thư Trì, dựng từ đời Trần Duệ Tông, có tháp Ứng Thiên, giếng Hoành Hải, phong cảnh cũng đẹp. Chùa Phúc Lâm là một ngôi chùa nổi tiếng được truyền tụng trong dân gian:

*Quần Anh nổi tiếng từ xưa,*

*Biển đình Phong Lạc, bia chùa Phúc Lâm*

Chùa Phúc Lâm nay gọi là chùa Lương và cầu Ngói đều ở đất Hải Anh. Lịch sử xây dựng chùa và cầu đều gắn liền với công cuộc khai hoang lấn biển vào thế kỉ XV, XVI. Chùa cũng có tên gọi là chùa Trăm Gian xây vào thời vua Lê Hồng Thuận (1509 - 1515)<sup>(15)</sup>.

(5) Chùa Tiên Sơn ở sườn núi xã Côi Sơn (núi Gôi), huyện Thiên Bản, nay gọi là chùa Côi Sơn hoặc chùa Đệ Tam thuộc thôn Đệ Tam, xã Mỹ Phúc, huyện Mỹ Lộc. Tương truyền dưới thời Trần, chùa là nơi tiếp nhận và nuôi dưỡng con em của binh sĩ tử trận trong kháng chiến chống quân Nguyên - Mông nên có tên là Côi Sơn tự<sup>(16)</sup>.

(6) Chùa Nộn Sơn ở huyện Thiên Bản. Nhà Trần gả công chúa Huyền Trân cho vua nước Chiêm Thành, sau Công chúa về nước, trụ trì ở đây, nhân đấy, dân sở tại phụng thờ.

(7) Chùa Cực Lạc ở núi Bảo Đài, xã Đông Mạc, huyện Phong Danh cũng là nơi danh thắng

(8) Chùa Phi Lai ở xã Tử Mạc, huyện Ý Yên.

(9) Chùa Trung Liệt ở huyện Thanh Quan; Bảo Anh phu nhân nhà Trần trụ trì tại đây, sau khi mất, dân sở tại phụng thờ<sup>(17)</sup>.

Như vậy, có thể nói, thông qua việc tìm hiểu hành trạng 9 ngôi chùa trong *Đại Nam Nhất Thống chí* có thể kết luận

rằng, sự xuất hiện của Phật giáo ở Nam Định khá sớm và hưng thịnh vào thời Lý - Trần, với sự xuất hiện của các nhà sư nổi tiếng gắn liền với lịch sử Phật giáo Việt Nam như Thiền sư Dương Không Lộ, Thiền sư Từ Đạo Hạnh, Thiền sư Nguyễn Minh Không, Nguyễn Giác Hải và vua Trần Nhân Tông. Tuy nhiên, chúng tôi băn khoăn là vào thời Tự Đức, khi biên soạn cuốn *Đại Nam Nhất Thống chí*, hệ thống chùa tháp ở tỉnh Nam Định chỉ có vậy. Tất nhiên, cho đến nay, trong số 9 ngôi chùa nói trên có những ngôi chùa không còn hành trạng hoặc không được biết đến nữa như chùa Nộn Sơn, chùa Cực Lạc, chùa Phi Lai, chùa Trung Liệt. Vậy, nên chăng cần có những khảo cứu để tìm kiếm thêm những tư liệu lịch sử và dựng lại những ngôi chùa này?

Tóm lại, thông qua khảo cứu *Đại Nam Nhất Thống chí*, mặc dù chưa phản ánh được một cách đầy đủ nhất về hình trạng Phật giáo tỉnh Nam Định trong một giai đoạn lịch sử nhất định, nhưng cũng phần nào cho phép hình dung sự truyền bá và phát triển của Phật giáo trên mảnh đất này. Những cứ liệu trong *Đại Nam Nhất Thống chí* và trong *Thiên Uyển tập anh*, *Đại Việt Sử ký Toàn thư*, *Khâm Định Việt Sử thông giám cương mục chính biên...* cho phép tác giả khẳng định trong lịch sử cũng như hiện nay, khu vực chùa tháp Phổ Minh và chùa Cổ Lễ chính là những trung tâm Phật giáo tiêu biểu ở thành phố Nam Định./.

15. Ban Quản lí Di tích và Danh thắng tỉnh Nam Định, *Di tích lịch sử văn hóa tỉnh Nam Định*, Sdd, tr. 131.

16. Trịnh Thị Nga, *Di tích lịch sử văn hóa Đền Trần - chùa tháp tỉnh Nam Định*, Sdd, tr. 120.

17. Viện Sử học, *Đại Nam Nhất Thống chí*, tập 3, Sdd, tr. 339.